

Bản án số: 02/2018/DSST-HNGĐ
Ngày: 30- 01 - 2018
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Hữu Thỏa
2. Bà Hồ Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lệ Giang, Thư ký - Toà án nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Luyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 247/2017/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hồ Bá T, sinh năm 1986. Có mặt
Nơi cư trú: Xóm 1, xã QM, huyện QL, tỉnh Nghệ An.
2. *Bị đơn:* Chị Hồ Thị T1, sinh năm 1990. Vắng mặt
Nơi cư trú: Xóm 5, xã QL1, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản hoà giải và tại phiên tòa nguyên đơn anh Hồ Bá T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Bá T và chị Hồ Thị T1 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QL1, huyện QL, tỉnh Nghệ An vào ngày 19/11/2010 hoàn toàn tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2017 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do tính tình không hợp, chị T1 đã tự ý bán hàng Mỹ phẩm rồi bán Bảo hiểm, anh T nghi ngờ chị T1 có tình cảm với người khác, chị T1 không có trách nhiệm với gia đình. Ngày 27/5/2017 anh T và chị T1 sống ly thân cho đến nay, không quan tâm gì đến nhau,

cuộc sống mỗi người tự lo liệu. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hồ Thị T1.

Về con chung: Anh T và chị T1 có 02 con chung là Hồ Bá L, sinh ngày 06/8/2011 và Hồ Bá Q, sinh ngày 30/8/2013. Hiện nay cả hai con đều do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh Hồ Bá T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng chị T1 đều vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Qua xác minh về tình trạng hôn nhân tại UBND xã QM ngày 15/12/2017 cho biết anh T kết hôn với chị T1 là hoàn toàn tự nguyện. Tháng 5/2017 vợ chồng có mâu thuẫn về tình cảm nên chị T1 đã bỏ về bên ngoại tại xóm 5, xã QL sinh sống cho đến nay. Hiện tại anh T đang nuôi dưỡng cả hai con chung Hồ Bá L, sinh ngày 06/8/2011 và Hồ Bá Q, sinh ngày 30/8/2013.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng, kể từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Đối với Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại các điều 28, 35 và Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự; thu thập chứng cứ bảo đảm đúng quy định; thông báo về việc thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát cùng cấp và tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự đảm bảo; về thời hạn chuẩn bị xét xử bảo đảm đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thủ tục, trình tự phiên tòa xét xử sơ thẩm. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Hồ Thị T1 không chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự; vắng mặt trong các phiên họp và hòa giải tại Tòa án cũng như tại phiên tòa nhiều lần không có lý do mặc dù đã được triệu tập họp lệ nhiều lần.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; 81; 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Hồ Bá T, cho anh T được ly hôn chị Hồ Thị T1.

Về con chung: Giao hai con chung của vợ chồng là Hồ Bá L, sinh ngày 06/8/2011 và Hồ Bá Q, sinh ngày 30/8/2013 cho anh Hồ Bá T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị T1 do anh T không yêu cầu.

Về tài sản anh Hồ Bá T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh Hồ Bá T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho chị Hồ Thị T1. Quá trình giải quyết vụ án chị T1 cố tình vắng mặt nên không có lời khai, không có yêu cầu phản tố. Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ lần thứ nhất chị T1 vắng mặt tại phiên tòa ngày 26/12/2017 không có lý do. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ hai nhưng chị Hồ Thị T1 vẫn vắng mặt không có lý do. Để đảm bảo quyền lợi của đương sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Bá T và chị Hồ Thị T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký vào ngày 19/11/2010 tại Ủy ban nhân dân xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An đảm bảo các điều kiện kết hôn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị T1 là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa anh T và chị T1 có nhiều mâu thuẫn, anh T nghi ngờ chị T1 có tình cảm với người khác, không có trách nhiệm với gia đình. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là từ 25/5/2017 anh T và chị T1 sống ly thân cho đến nay. Xét thấy, anh T không còn tình cảm vợ chồng với chị T1, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Hồ Bá T.

[3] Về con chung: Anh Hồ Bá T và chị Hồ Thị T1 có 02 con chung là Hồ Bá L, sinh ngày 06/8/2011 và Hồ Bá Q, sinh ngày 30/8/2013. Hiện cả hai con đang đang do anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Khi ly hôn anh T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Xét thấy cả 02 con đang do anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, được học hành đầy đủ tại trường Tiểu học và Mầm non tại xã QM, huyện QL; chị T1 bỏ về bên ngoài sinh sống từ tháng 5/2017 đến nay mà không chăm sóc con chung. Để đảm bảo sự ổn định cuộc sống và quyền lợi của các cháu, nguyện vọng được nuôi cả hai con chung của anh T là phù hợp quy định của pháp luật nghĩ giao cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là phù hợp. Tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho chị T1 vì anh T không yêu cầu. Khi chị T1 có đơn yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[4] Về tài sản: Anh Hồ Bá T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi chị T1 có đơn yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Anh Hồ Bá T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Bá T; anh Hồ Bá T được ly hôn với chị Hồ Thị T1.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Hồ Bá L, sinh ngày 06/8/2011 và Hồ Bá Q, sinh ngày 30/8/2013 cho anh Hồ Bá T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị T1 do anh T không yêu cầu. Chị Hồ Thị T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Anh Hồ Bá T không yêu cầu giải quyết về tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi chị T1 có đơn yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Anh Hồ Bá T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004772, ngày 12/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện QL.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Q.Lưu.
- THADS huyện Q.Lưu.
- UBND xã QL.
- Lưu VP, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Anh Sơn